TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **52**/2018/QĐST – HNGĐ	

Phước Long, ngày 27 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa;

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1989.

Bị đơn Anh Phạm Đại N, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Khu Phố N, Phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1989 và anh Phạm Đại N, sinh năm: 1983; Cùng địa chỉ: Khu Phố N, Phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ N và anh Phạm Đại N đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh N có 01 người con chung tên Phạm Khánh L, sinh ngày 20/10/2015. Khi ly hôn chị N và anh N thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Phạm Đại N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thông nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị N tự nguyện nộp. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005858 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí con dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Phước Long;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ THỊ BÌNH